

Số: **170/2021/QĐST-HNGĐ**

Đ B, ngày 16 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **255/2021/TLST- HNGĐ** ngày 21 tháng 7 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Lò Thị Đ**; Sinh năm: 1985.

Địa chỉ: **Bản P B**, xã **N N**, huyện **Đ B**, tỉnh **Điện Biên**.

2. Bị đơn: **Anh Lù Văn H**; Sinh năm: 1983;

Địa chỉ: **Bản C C**, xã **M P**, huyện **Đ B**, tỉnh **Điện Biên**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **chị Lò Thị Đ** và **anh Lù Văn H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: **Chị Lò Thị Đ** và **anh Lù Văn H** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung, con riêng**: Về con chung: Không có; Về con riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản và công nợ**: Không có.

- **Về án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Đn B;
- UBND xã N N, HDB (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS H. Đ B;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu VP;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Loan